TAND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: **16**/2018/HS-ST
Ngày: 25/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Nguyễn Thị Thuỳ Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Phương H (có mặt)

Sinh năm: 1990,

Nơi ĐKTT: Số nhà 374 đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số nhà 374 đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn Nh (đã chết) và bà Lưu Thị H.

Vợ: Chưa.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/3/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 29/10/2016 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

Bị bắt tạm giam ngày: 20/10/2017.

Tại ngoại: Không.

- *Bị hại*: Huỳnh Thanh Th, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 25/252C, tổ 20 khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bùi Thị Kim L, sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 25/252C, tổ 20 khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ Trần Văn T1, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 173 đường N, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thiện P, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 60/13 đường Vt, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/9/2017, H đi bộ đến chùa Ngọc Bửu Hương thuộc tổ 8, khu phố Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 68S1-237.27 của anh Huỳnh Thanh Th (chiếc xe là của mẹ anh Th tên Bùi Thị Kim L) đang đậu trong khuôn viên chùa và xe không khoá cổ. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên H lén lút lấy trộm xe của anh Th và dẫn đến gần khu vực Trạm y tế phường Vĩnh Hiệp thì đậu xe tại lề đường. Sau đó, H đón xe ôm đến khu vực đối diện cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang gặp anh Nguyễn Thiện P làm nghề sửa khoá, H thuê anh P đi mở khoá xe với giá 150.000 đồng. Anh P không biết xe do bị cáo trộm cắp nên đã đồng ý và chở H đến chổ chiếc xe vừa trộm được và làm 01 chìa khoá xe đưa cho H. H dùng chìa khoá xe nổ máy chạy về hướng phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, đồng thời giả vờ kêu anh P chạy theo H để lấy tiền công. Khi đi đến đường Trần Phú giao với đường Nguyễn Hùng Sơn thì gặp tín hiệu đèn đỏ nên anh P dừng lại, còn bị cáo

thì tăng ga bỏ chạy. Bị cáo chạy đến số nhà 173 đường Nguyễn Bỉnh khiêm, phường Vĩnh Thanh thì H cầm xe cho anh Trần Văn T1 với giá 8.000.000 đồng (anh T1 không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có), số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H bị Công an mời làm việc và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ chỗ nơi cầm xe để Cơ quan điều tra thu hồi. Đến ngày 04/10/2017, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá, khởi tố và bắt tạm giam để điều tra (bút lục số 37, 43, 44, 57, 58, 59, 60).

Bị cáo Phạm Phương H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Phương H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 127/KL-TCKH ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Rạch Giá xác định (bút lục số 23): 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 68S1-237.27 trị giá 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Thanh Th và bà Bùi Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; anh Trần Văn T1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm xe là 7.000.000 đồng vì khi cầm xe anh T1 đã trừ tiền lãi trước của bị cáo là 400.000 đồng, số tiền còn lại 600.000 đồng anh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo đồng ý nhưng hiện chưa có tiền bồi thường (bút lục số 25).

* **Theo bản cáo trạng số**: 05/CT.KSĐT ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Phương H về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Phương H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Về phần dân sự:

- Anh Huỳnh Thanh Th và chị Bùi Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; nên đề nghị không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T1: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thoả thuận giữa bị cáo và anh T1, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T1 số tiền còn lại là 7.000.000 đồng nhưng chưa có tiền bồi thường.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Phạm Phương H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/9/2017 tại chùa Ngọc Bửu Hương thuộc tổ 8, khu phố Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, bị cáo H đã lén lút lấy trộm của anh Huỳnh Thanh Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 68S1-237.27 (trị giá qua định giá 28.000.000 đồng), chiếc xe do mẹ của anh Th bà Bùi Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu. Sau khi lấy được xe bị cáo thuê anh Nguyễn Thiện P làm 01 chìa khoá xe với giá 150.000 đồng (anh P không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có). Sau đó, bị cáo đem chiếc xe cầm cho anh Trần Văn T1 (anh T1 không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có) với giá 8.000.000 đồng nhưng anh T1 lấy lãi trước 400.000 đồng, chỉ đưa cho bị cáo 7.600.000 đồng; số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H bị Công

an mời làm việc, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ chổ nơi cầm xe để Cơ quan điều tra thu hồi giao trả cho chủ sở hữu.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Phương H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình người bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 07/3/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, đến ngày 29/10/2016 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích; sau đó tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi giao trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Huỳnh Thanh Th và bà Bùi Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác; nên miễn xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T1: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thoả thuận giữa bị cáo và anh T1, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T1 số tiền là 7.000.000 đồng, còn lại 600.000 đồng anh T1 cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 1 Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Phạm Phương H

Phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Phạm Phương H mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù; tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/10/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thoả thuận giữa bị cáo và anh Trần Văn T1, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T1 số tiền là 7.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo giao nộp 600.000 đồng tiền do phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Riêng anh Huỳnh Thanh Th và bà Bùi Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác; nên miễn xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH ĐỨC

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

.